TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2019
Ho Chi Minh City, January 24, 2019

Số/Ref: 91/2019/CV-SSIHO
V/v: Công bố Giấy phép tăng vốn điều lệ, các Giấy chứng nhận kinh doanh chứng khoán phái sinh do đổi tên, và Sửa đổi Điều lệ Công ty
Re: Disclosing license on increasing charter captial, derivatives trading related certificates due to change of the Company name, and the amended Company Charter

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES COMMISION'S PORTAL AND HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL

Kính gửi/To:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission***
- **Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange***
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange***

Công ty:	**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**
Organization name:	***SSI SECURITIES CORPORATION***
Mã chứng khoán:	SSI
Securitiy Symbol:	*SSI*
Địa chỉ trụ sở chính:	72 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Address:	72 Nguyen Hue, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC
Điện thoại/*Telephone*:	028-38242897
Fax:	028-38242997
Người thực hiện công bố thông tin:	Nguyễn Hồng Nam
Spokesman:	*Nguyen Hong Nam*
Chức vụ:	Phó Tổng Giám đốc
Position:	*Deputy Chief Executive Officer*

Loại thông tin công bố ☒ 24 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ

Information disclosure type ☒ *24 hours* ☐ *irregular* ☐ *on demand* ☐ *periodic*

Nội dung thông tin công bố/ *Content of information disclosure*:

1. Ngày 24/01/2019, Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI đã nhận được:
On January 24, 2019, SSI Securities Corporation received:

- Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK ngày 23/01/2019 điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/4/2000 cho SSI về việc tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:
Amended License No. 03/GPĐC-UBCK dated January 23, 2019 to the License for Establishment and Operation No. 03/GPHĐKD issued by the State Securities Commission on April 05, 2000 to SSI. recording increase in the Company's charter capital as follows:

Vốn điều lệ cũ: 5.000.636.840.000 đồng
Formerly registered charter capital: VND5,000,636,840,000

Vốn điều lệ mới: 5.100.636.840.000 đồng
Newly registered charter capital: VND5,100,636,840,000

- Giấy chứng nhận điều chỉnh số 01/GCN-UBCK ngày 24/01/2019 điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh số 08/GCN-UBCK ngày 22/05/2017 do đổi tên Công ty.
  Amended Certificte No. 01/GCN-UBCK dated January 24, 2019 amending the Certificate of eligibility for trading derivative securities No. 08/GCN-UBCK dated May 22, 2017, due to change of the Company name

- Giấy chứng nhận điều chỉnh 02/GCN-UBCK ngày 24/01/2019 điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh số 09/GCN-UBCK ngày 22/05/2017 do đổi tên Công ty.
  Amended Certificte No. 02/GCN-UBCK dated January 24, 2019 amending the Certificate of eligibility for provision of clearing and settlement services on derivative securities transations No. 09/GCN-UBCK dated May 22, 2017, due to change of the Company name.

2. Điều lệ Công ty sửa đổi ngày 24/01/2019 ghi nhận việc tăng vốn trên cơ sở Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK ngày 23/01/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
   The amended Charter dated January 24, 2019 recording charter capital increase in accordance with amended License No. 03/GPĐC-UBCK dated January 23, 2019 of the State Securitites Commission.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/01/2019 tại đường dẫn www.ssi.com.vn.

This information was posted on SSI website on January 24, 2019 at this link www.ssi.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

The Company hereby declares to be responsible for the accuracy and completeness of the above information.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được uỷ quyền công bố thông tin
Party authorized to disclose information

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Nguyễn Hồng Nam
Phó Tổng Giám đốc
Deputy Chief Executive Officer

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Số: 03 /GPĐC-UBCK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2019

GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH
Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 24 tháng 01 năm 2019

S.G.P: 03 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Kim Long
GIÁM ĐỐC LUẬT & KSNB

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 4 năm 2000 cho Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn;

Căn cứ Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 104/GPĐC-UBCK ngày 17 tháng 12 năm 2018 do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI về việc thay đổi tên;

Xét hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động về việc tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPHĐKD ngày 05 tháng 4 năm 2000 do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI với nội dung như sau:

Vốn điều lệ: 5.100.636.840.000 đồng (Năm nghìn một trăm tỷ sáu trăm ba mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Điều 2. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPHĐKD ngày 05 tháng 4 năm 2000 do Chủ tịch Uỷ ban chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Các nội dung quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần chứng khoán SSI phải được sửa đổi theo quy định tại Giấy phép điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép điều chỉnh được lập thành hai (02) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI; 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

BỘ TÀI CHÍNH * ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC *

C.T.C.P * PHẦN * KHOÁN * SI * HỒ CHÍ MINH *

Phạm Hồng Sơn

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Số: 01 /GCN-UBCK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU CHỈNH
Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Thông tư số 23/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 03/UBCK-GPHĐKD ngày 05 tháng 4 năm 2000 do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn;

Căn cứ Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 104/GPĐC-UBCK ngày 17 tháng 12 năm 2018 do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty chứng khoán SSI về việc thay đổi tên;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh số 08/GCN-UBCK ngày 22 tháng 5 năm 2017 do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn;

Xét đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh của Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Theo đề nghị của Vụ Trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh với nội dung như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Điều 2. Giấy chứng nhận điều chỉnh này có hiệu lực kể từ ngày ký, đồng thời là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 03/UBCK-GPHĐKD ngày 05 tháng 4 năm 2000 do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 104/GPĐC-UBCK ngày 17 tháng 12 năm 2018 do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty chứng khoán SSI và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh số 08/GCN-UBCK ngày 22 tháng 5 năm 2017 do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn.

Điều 3. Giấy chứng nhận điều chỉnh được lập thành hai (02) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI; 01 bản lưu tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hồng Sơn

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 24 tháng 01 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Nguyễn Kim Long
GIÁM ĐỐC LUẬT & KSNB

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Số: 02 /GCN-UBCK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU CHỈNH
Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Thông tư số 23/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 03/UBCK-GPHĐKD ngày 05 tháng 4 năm 2000 do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn;

Căn cứ Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 104/GPĐC-UBCK ngày 17 tháng 12 năm 2018 do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty chứng khoán SSI về việc thay đổi tên;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh số 09/GCN-UBCK ngày 22 tháng 5 năm 2017 do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn;

Xét đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Theo đề nghị của Vụ Trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh với nội dung như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Điều 2. Giấy chứng nhận điều chỉnh này có hiệu lực kể từ ngày ký, đồng thời là bộ phận không thể tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 03/UBCK-GPHĐKD ngày 05 tháng 4 năm 2000 do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 104/GPĐC-UBCK ngày 17 tháng 12 năm 2018 do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI và Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh số 09/GCN-UBCK ngày 22 tháng 5 năm 2017 do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn.

Điều 3. Giấy chứng nhận điều chỉnh được lập thành ba (03) bản chính: một (01) bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI; một (01) bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam; 01 bản lưu tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hồng Sơn

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 24 tháng 01 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Nguyễn Kim Long
GIÁM ĐỐC LUẬT & KSNB